

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1829/2017/HNGĐ-ST**
Ngày: 28/8/2017
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mã Văn Trọng;
2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 413/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 211/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị K**, sinh năm 1986 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: X ấp Y, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: M Điện Biên Phủ, Phường L, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Thị K trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn L tự nguyện chung sống từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường L, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu sau khi kết hôn, ông bà chung sống rất hạnh phúc. Từ năm 2012, giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông L say xỉn, không chăm lo cho vợ con, kiếm chuyện chửi bới, đe dọa, đánh đập bà

và đuổi mẹ con bà ra đường. Năm 2013, bà dắt con ra ngoài thuê nhà ở. Lúc đầu ông L có đến thăm con và xin ở lại, bà chấp nhận nhưng không lâu sau, ông L lại tiếp tục chửi bới đánh đập bà. Bà đã hai lần nộp đơn xin ly hôn và rút đơn để vợ chồng tự hòa giải, hàn gắn tình cảm, cùng chăm lo cho con nhưng ông L vẫn không thay đổi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể chung sống với nhau nên bà xin được ly hôn với ông L để yên tâm làm ăn, nuôi dạy con.

Về con chung: Ông bà có một chung tên Nguyễn Thành D, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2007. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ theo danh mục tại Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 17/7/2017.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L vắng mặt trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của bà K, ông L theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Bà Lê Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền của Tòa án: Theo trả lời xác minh ngày 03/4/2017 của Công an Phường L, quận Bình Thạnh, ông Nguyễn Văn L hiện đang cư trú tại địa chỉ đã đăng ký thường trú M Điện Biên Phủ, Phường L, quận Bình Thạnh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Xét xử trong trường hợp vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, bà Lê Thị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn L đã được triệu tập hợp lệ lần

thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị K đối với ông Nguyễn Văn L.

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số 01 ngày 25/5/2006 do Ủy ban nhân dân Phường L cấp cho bà K và ông L, có căn cứ xác định đây là hôn nhân là hợp pháp.

Theo công văn số 183/UBND ngày 30/5/2017 của UBND Phường L, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và công văn số 40/CV-UBND ngày 07/7/2017 của UBND xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai về việc trả lời xác minh quan hệ hôn nhân giữa bà K, ông L thì hai ông bà hiện tại không còn chung sống với nhau cả ở Bình Thạnh và Đồng Nai.

Theo bản sao Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 131/2016/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2016 và số 2483/2016/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2016 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thì bà K đã hai lần nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh và đều đã rút đơn.

Xét, hôn nhân của ông L, bà K tồn tại trong thời gian 10 năm. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn từ năm 2012, cuộc sống chung không hạnh phúc. Bà K đã hai lần nộp đơn xin ly hôn nhưng tự nguyện rút đơn. Điều này cho thấy bà K cố gắng tự hàn gắn tình cảm và hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Về phía ông L, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các Giấy triệu tập, thông báo, quyết định của Tòa nhưng ông L vẫn vắng mặt. Điều này cho thấy ông L không có thiện chí hoà giải, hàn gắn, đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa bà K, ông L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét trình bày của bà K phù hợp với các tài liệu mà Tòa án thu thập được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K được ly hôn với ông L.

Về con chung: Theo bản sao giấy khai sinh số 190 quyển số 01 ngày 03/8/2007 do UBND Phường L, quận Bình Thạnh cấp cho trẻ Nguyễn Thành D, sinh ngày 21/7/2007 thì có căn cứ xác định trẻ D là con chung của ông L, bà K. Nay bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Tại bản khai ngày 16/7/2017, trẻ D có nguyện vọng được ở với mẹ.

Xét thấy, trong suốt thời gian không chung sống với nhau, ông L không thường xuyên về thăm con, không thực hiện nghĩa vụ của người cha, chăm sóc, nuôi nấng, dạy dỗ con cái. Quá trình giải quyết vụ án, ông L không có văn bản gửi cho Tòa án về việc nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc bà K không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với điều kiện thực tế và nguyện vọng của trẻ.

Về tài sản chung và nợ chung, bà K khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà K về việc ly hôn, nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 63, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị K: Bà Lê Thị K và ông Nguyễn Văn L ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường L, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/5/2006 hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Giao cho bà Lê Thị K trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thành D, sinh ngày 21/7/2007.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà K không yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con.

3. Ghi nhận việc đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề tài sản, nợ chung.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị K phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà K đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0009931 ngày 14/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà K đã nộp đủ án phí.

5. Bà Lê Thị K, ông Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mã Văn Trọng

Bùi Thị Cẩm Vân

Nguyễn Thị Hồng Thanh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 28/8/2017

Tại phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mã Văn Trọng

2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

Tiến hành nghị án, vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 413/2017/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2017 về việc “Ly hôn”:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị K

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L

Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất các vấn đề sau đây:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 63, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị K: Bà Lê Thị K và ông Nguyễn Văn L ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường L, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/5/2006 hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Giao cho bà Lê Thị K trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thành D, sinh ngày 21/7/2007.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà K không yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con và hạn chế quyền của cha mẹ đối với con.

3. Ghi nhận việc đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề tài sản, nợ chung.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị K phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà K đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0009931 ngày 14/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà K đã nộp đủ án phí.

5. Bà Lê Thị K, ông Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Hội đồng thống nhất biểu quyết với số phiếu 3/3.

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 30 phút ngày 28/8/2017.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mã Văn Trọng

Bùi Thị Cẩm Vân

Nguyễn Thị Hồng Thanh

Nơi nhận:

- Đường sự;
- UBND P.15 Q. Bình Thạnh
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- CCTHADS Q. Bình Thạnh;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thanh